

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-PT.

Ngày 18/8/2021.

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại
do công trình xây dựng khác gây ra*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Thành và bà Nguyễn Thị Như Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng khác gây ra*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 15/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 17/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H. Địa chỉ: Số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: Anh Phạm Tiến D. Địa chỉ: Số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K. (theo giấy ủy quyền đề ngày 27/7/2020). (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: 731 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K. (Đều vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương V: Ông Ngô Thanh Q. Địa chỉ: Hẻm 123 Phùng Khắc K, thành phố P, tỉnh G (theo giấy ủy quyền đề ngày

04/6/2020). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Minh Hùng T (Đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Bà Trần Thị H. Địa chỉ: Số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: Anh Phạm Tiến D. Địa chỉ: Số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K (theo giấy ủy quyền đề ngày 27/7/2020). (Có mặt).

2. Anh Phạm Tiến D. Địa chỉ: Số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K. (Có mặt).

3. Chị Phạm Thị Ngọc D. Địa chỉ: 428/23 Lũy Bán B, quận T, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Ngọc D: Anh Phạm Tiến D. Địa chỉ: Số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K (theo giấy ủy quyền đề ngày 25/8/2020). (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Ngày 29/02/2020, nhà ông Trương Văn N bắt đầu thuê người đến dọn nhà, để san lấp mặt bằng đã lấy búa tạ đập mạnh va chạm vào tường nhà bà H, làm nứt tường nhà ở tầng 1. Gia đình bà H đã chỉ cho ông N xem vết nứt và chủ động làm biên bản thỏa thuận nhà liền kề nhằm bàn bạc, thỏa thuận giữa hai bên để sau này ai sai thì chịu trách nhiệm. Nhưng ông N phớt lờ và không chịu thỏa thuận.

Ngày 13/03/2020, nhà ông N mở móng xây nhà. Sau đó, chiều tối gặp đúng cơn mưa đầu mùa đã gây ra lún, nứt nhà bà từ tầng 1 đến tầng 3, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bà. Do vậy, bà đã làm đơn đề nghị tổ hòa giải giúp, sau khi hai gia đình bàn bạc qua lại thì gia đình ông N không đồng ý và bỏ về, đến ngày 17/03/2020 gia đình bà lại kiến nghị lên phường, nhờ phường giải quyết.

Ngày 20/3/2020, UBND phường Quang Trung đã chủ trì, phối hợp với quản lý đô thị thành phố K, UBMTTQVN, hội CCB, hội LHPN, hội ND, Ban thanh tra nhân dân phường, tổ trưởng, trưởng ban CTMT tổ dân phố 7, mời gia đình bà và ông N cùng làm việc để hòa giải theo đơn kiến nghị của bà nhưng kết quả không thành. Tại buổi hòa giải lần 2 ngày 31/03/2020, gia đình ông N có đưa ra đền bù cho gia đình bà với số tiền là 20.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý.

Ngày 07/05/2020, UBND phường Quang Trung tổ chức tiếp dân để giải quyết việc 2 hộ gia đình lần cuối. Gia đình bà vẫn giữ nguyên quan điểm thuê 01 đơn vị tư vấn, có tư cách pháp nhân để xác định nguyên nhân gây ra hư hỏng và khắc phục sửa chữa cho nhà bà theo quy định Thông tư 03/2018/TT-BXD ngày 24/04/2014 nhưng ông N không đồng ý mà đề nghị ra Tòa.

Bà H yêu cầu: Buộc ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường chi phí khắc phục, sửa chữa nhà theo kết luận kiểm định là: 81.454.614 đồng.

Theo bản tự khai ngày 15/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L trình bày:

Gia đình ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Theo quy định của pháp luật thì việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ đặt ra nếu:

Một là, có thiệt hại xảy ra đối với công trình nhà bà H (nhà số 729 Phan Đình P); Hai là, phải có hành vi trái pháp luật của gia đình tôi thực hiện dẫn đến gây thiệt hại cho gia đình bà H; Ba là, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật (của gia đình tôi) và thiệt hại xảy ra (thiệt hại công trình nhà bà H). Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

Bà H không chứng minh được thiệt hại thực tế của công trình nhà bà H; không chứng minh được gia đình tôi có hành vi trái với pháp luật (trong việc thực hiện xây dựng công trình) đối với gia đình nhà bà H hay không; cũng không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của gia đình ông và thiệt hại của gia đình nhà bà H. Do đó, ông N và bà L đề nghị Tòa án yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của họ và làm căn cứ giải quyết vụ án, cụ thể gồm:

- Hồ sơ thiết kế, kỹ thuật và bản vẽ kết cấu công trình nhà 729 Phan Đình P. Tài liệu này có ý nghĩa đánh giá tính ổn định và những tiêu chí kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng của nhà bà H, từ đó xác định được nguyên nhân, điều khách quan trong việc hình thành hoặc tạo ra những thiệt hại cho công trình nhà bà H;

- Hồ sơ xin phép xây dựng công trình nhà bà H và kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn khi cấp Giấy phép xây dựng cho nhà bà H. Tài liệu này có thể hiện các thông tin cần thiết trong quá trình đánh giá thiệt hại hoặc nguyên nhân gây ra thiệt hại;

- Tài liệu, chứng cứ chứng minh trước khi gia đình ông xây dựng công trình của mình thì tình trạng nhà của bà H như thế nào? Có bị thay đổi cấu trúc, xê dịch, xuống cấp, bong tróc, nứt nẻ hoặc có thiệt hại gì không?;

- Trưng cầu giám định của cơ quan chuyên môn về xây dựng để xác định nguyên nhân mức độ của sự tác động của công trình nhà tôi lên công trình nhà

bà H; mối liên hệ giữa việc gia đình ông xây dựng công trình với những thiệt hại (nếu có) của nhà bà H.

Về quan điểm, gia đình ông chỉ chấp nhận bồi thường cho gia đình bà H 25.000.000 đồng để chi phí cho việc sửa chữa, sơn lại một số vết nứt chân chim trên vách tường nhà bà H (vách tường tiếp giáp với nhà ông).

Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Đồng ý với ý kiến của bà Trần Thị H và không có ý kiến gì thêm.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 157. Điều 158; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 277 ; khoản 3 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng Điều 13, Điều 174, khoản 3 Điều 584, Điều 585, Điều 605 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 87; Điều 88 Luật Nhà ở.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc yêu cầu ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra.

2. Buộc ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 81.454.614 đồng (*Tám mươi một triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bốn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2021, bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, với lý do: Không xem xét đến việc khấu hao tài sản và sự giảm sút chất lượng công trình theo thời gian sử dụng của phía nguyên đơn, dẫn đến quyết định buộc vợ chồng tôi bồi thường là chưa chính xác.

Ngày 22/6/2021, bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L có bản tự khai bổ sung kèm đơn kiến nghị xem xét hủy Bản án sơ thẩm, với lý do:

+ Không đưa ông Nguyễn Mạnh C – Người thực hiện hợp đồng xây dựng công trình vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng.

+ Khi thi công móng gặp trời mưa làm đất nền dưới móng bị no nước làm cho móng nhà bà H bị lún. Đây là sự kiện bất khả kháng có nguyên nhân tác động của thời tiết (mưa).

+ Không xem xét đánh giá tình trạng kết cấu công trình nguyên đơn sau khi đã sử dụng nhiều năm (nhà nguyên đơn xây dựng đã 12 năm).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trương Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; nguyên đơn bà Trần Thị H không rút đơn khởi kiện. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục; các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đối với kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm không xem xét đến việc khấu hao tài sản và sự giảm sút chất lượng công trình theo thời gian sử dụng của phía nguyên đơn, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng kiểm định Sài Gòn đã có công văn trả lời hiện nay dự toán sửa chữa không được tính giá trị khấu hao đối với công trình.

Đối với kháng cáo khi thi công móng gặp trời mưa làm đất nền dưới móng bị no nước làm cho móng nhà bà H bị lún. Đây là sự kiện bất khả kháng có nguyên nhân tác động của thời tiết (mưa). Nội dung kháng cáo nêu trên không có cơ sở chấp nhận, nếu như đơn vị thi công có biện pháp chống sạt lở cho công trình lân cận thì khi gặp trời mưa móng nhà bên cạnh sẽ không bị lún.

Đối với kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Mạnh C là người thi công công trình vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục tố tụng, tại Bản giám định số 93/BCKĐ-2020 ngày 05/12/2020 xác định nguyên nhân hư hỏng nhà bà H là do “*Biện pháp thi công đào móng của đơn vị thi công tại số 731 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K không có biện pháp chống sạt lở cho công trình lân cận*”. Do đó, để có cơ sở xác định đơn vị thi công có lỗi hay không trong việc thi công tại số nhà 731 (nhà ông N bà L) theo quy định tại Điều 605 Bộ luật dân sự, cần thiết phải đưa ông Nguyễn Mạnh C là người chịu trách nhiệm thi công công trình (theo trình bày của ông N bà L) vào tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án khách quan toàn diện. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người thi công vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà đã buộc bị đơn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là xâm phạm quyền lợi của ông N bà L và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên chấp nhận một phần

kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L, tuyên hủy Bản án số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L còn trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được thụ lý xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. **Về thẩm quyền giải quyết:** Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. **Về quan hệ pháp luật:** Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 11/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường chi phí khắc phục, sửa chữa nhà theo kết luận kiểm định là: 81.454.614 đồng. Nhưng tại Bản án của Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng gây thiệt hại về tài sản*” là không đúng và cũng không giải quyết về việc tháo dỡ công trình xây dựng gây thiệt hại về tài sản. Việc cấp sơ thẩm xác định thêm quan hệ tranh chấp trong vụ án là vượt quá phạm vi yêu cầu của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. **Về nội dung kháng cáo:** Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L về toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trên cơ sở đơn đề nghị giám định của bà Trần Thị H đề ngày 07/9/2020, Tòa cấp sơ thẩm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 426/2020/QĐ-TCGD ngày 27/10/2020, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng kiểm định Sài Gòn (*được gọi tắt là Công ty SGCI*) (có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng và chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 155 Luật xây dựng) đã tiến hành việc kiểm định xác định nguyên nhân hư hỏng và mức độ thiệt hại, giá trị thiệt hại công trình nhà của bà Trần Thị H tại số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K, được thể hiện qua Biên bản làm việc ngày 13/11/2020 và Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng hiện trạng công trình xây dựng số 93/BCKĐ-2020 ngày 05/12/2020, cụ thể:

- Quan sát, kiểm tra hiện trạng công trình và khảo sát các hư hỏng tường, cột, dầm sàn của công trình, có kết luận như sau: “*Tại thời điểm kiểm định, trong công trình xuất hiện 57 vị trí bị hư hỏng trong đó có 01 vị trí có hiện tượng hư hỏng vượt quá giới hạn cho phép; có 02 vị trí kẹt cửa đi gây khó chịu*

trong sinh hoạt thường ngày; có 33 vị trí hư hỏng nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 9381-2012 do xuống cấp theo thời gian sử dụng và có 21 vị trí hư hỏng nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 9381-2012 do tác động bởi công trình lân cận gây ra”.

- Kiểm tra độ nghiêng lệch cột công trình, có kết luận như sau: “Tại thời điểm kiểm định, hầu hết các cột đang bị nghiêng về phía nhà 731 Phan Đình P; tại thời điểm kiểm định có 01 vị trí cột ở tầng trệt có độ nghiêng vượt quá giới hạn cho phép theo TCVN 9381-2012, các vị trí cột khảo sát còn lại đều có độ nghiêng nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 9381-2012”.

- Kiểm tra độ võng dầm – sàn công trình, có kết luận như sau: “Tại thời điểm kiểm định, tất cả các vị trí dầm sàn khảo sát đều có độ võng nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 9381-2012”.

- Xác định nguyên nhân hư hỏng: “Biện pháp thi công đào móng của đơn vị thi công tại số 731 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K không có biện pháp chống sạt lở cho công trình lân cận; Khi thi công móng gặp trời mưa làm đất nền dưới móng bị no nước làm cho móng nhà công trình tại số 729 (số cũ) Phan Đ, thành phố K, tỉnh K bị lún. Đây là nguyên nhân làm cho công trình nhà bà Trần Thị H bị hư hỏng”.

- Đánh giá độ an toàn của công trình: “Công trình tại số 729 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K có mức độ nguy hiểm thuộc nhà cấp B - khả năng chịu lực của kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng bình thường, cá biệt có cấu kiện ở trạng thái nguy hiểm nhưng không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực. Công trình đáp ứng được yêu cầu sử dụng bình thường. Cần có biện pháp khắc phục, sửa chữa các bộ phận hư hỏng của công trình để đảm bảo tính mỹ quan và an toàn cho người sử dụng”.

- Dự toán sửa chữa các hư hỏng hiện hữu: “Giá trị sửa chữa hư hỏng là 81.454.614đ (Tám mươi một triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bốn đồng)”.

Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Công trình nhà số 729 Phan Đ, thành phố K, tỉnh K của bà Trần Thị H có xảy ra các hư hỏng do việc thi công công trình số 731 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K được Công ty SGCI trưng cầu giám định kết luận.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, cấp phúc thẩm đã có văn bản số 121/CV-TA ngày 07/6/2021 gửi đến Công ty SGCI, đến ngày 22/6/2021, Công ty SGCI đã có văn bản trả lời với nội dung: “...Đối với công trình xây dựng, hiện nay tiêu chuẩn Việt Nam chưa có văn bản hướng dẫn đánh giá khấu hao của công trình. Vì vậy, dự toán sửa chữa nêu trên không được tính giá trị khấu hao đối với công trình. Việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng khác gây ra các hư hỏng đối với nhà ở tại số 729 đường Phan Đình P, P. Quang Trung, Thành Phố K, Tỉnh K không phải tính khấu hao theo thời gian sử dụng...”. Do vậy, kháng cáo yêu cầu tính khấu hao của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5]. Về xác định tư cách tố tụng: Tại Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng hiện trạng công trình số 93/BCKĐ-2020 ngày 05/12/2020 của Công ty SGCI xác định nguyên nhân hư hỏng: *“Biện pháp thi công đào móng của đơn vị thi công tại số 731 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K không có biện pháp chống sạt lở cho công trình lân cận.... Đây là nguyên nhân làm cho công trình nhà bà Trần Thị H bị hư hỏng”*. Tòa cấp sơ thẩm chưa xác định người thi công công trình của bị đơn là ông Nguyễn Mạnh C để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 605 Bộ luật dân sự (*“...Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà của, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường...”*) và Điều 119 Luật xây dựng năm 2014 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Mặt khác, tại Điều 8 Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ như sau: *“... Trước khi thi công xây dựng, chủ nhà chủ động liên hệ với các chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình liền kề, lân cận để kiểm tra hiện trạng và ghi nhận các khuyết tật của công trình liền kề, lân cận (nếu có). Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình liền kề, lân cận có trách nhiệm phối hợp với chủ nhà để kiểm tra, ghi nhận hiện trạng công trình làm căn cứ giải quyết các tranh chấp (nếu có)...”*. Như vậy, thấy rằng khi tiến hành các hoạt động xây dựng, gia đình ông N không chủ động liên hệ với gia đình bà H trong việc kiểm tra hiện trạng các khuyết tật nhà để có phương pháp đảm bảo an toàn hoặc hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại có thể xảy ra. Do đó, thiệt hại nhà của bà Trần Thị H do lỗi trong hoạt động xây dựng của ông Trương Văn N và có phần trách nhiệm liên đới của người thi công.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để giải quyết lại vụ án.

[6]. Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L đề ngày 29/03/2021, sửa đổi bổ sung ngày 22/06/2021.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do công ty xây dựng khác gây ra*” giữa các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị H với Bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị L cho Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Bị đơn ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/8/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND, VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Nguyên